Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAKRÔNG
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

UBND HUYỆN ĐAKRÔNG
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15 /TB-HĐTD

Đakrông, ngày 20 tháng 02 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn và đề cương ôn tập kiểm tra, sát hạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục của huyện Đakrông

Thực hiện Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 13/01/2023 của UBND huyện về việc thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2022-2023 và trên cơ sở Báo cáo số: 04/BC-BKTP ngày 15/02/2023 của Ban kiểm tra phiếu dự tuyển về kết quả kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người tham gia dự tuyển viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2022-2023. Để công tác tổ chức xét tuyển vòng 2 đạt kết quả và đảm bảo công bằng, khách quan, Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục thông báo:

1. Danh sách 78 thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự xét tuyển vòng 2 (tham gia vòng kiểm tra, sát hạch). *(Tại danh sách đính kèm)*

2. Đề cương ôn tập theo từng vị trí việc làm (theo nội dung đính kèm)

Các thí sinh dự tuyển có thể truy cập trên trang thông tin điện tử của huyện Đakrông theo địa chỉ dakrong.quangtri.gov.vn (vào mục văn bản UBND huyện) để đăng tải đề cương ôn tập.

3. Thời gian tổ chức kiểm tra sát hạch: Bắt đầu từ ngày 10/3/2023 cho đến khi hoàn thành công tác kiểm tra, sát hạch thí sinh dự tuyển.

- Thời gian khai mạc: Vào lúc 07 giờ 30 phút, ngày 10/3/2023.

4. Địa điểm: Tại Trung tâm GDNN-GDTX huyện Đakrông

5. Các thí sinh đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự xét tuyển vòng 2 thực hiện việc nộp lệ phí xét tuyển trước khi tham gia kiểm tra, sát hạch.

Mức lệ phí: 500.000 đồng/01 thí sinh.

Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm học 2022-2023 huyện Đakrông thông báo đến các thí sinh đăng ký dự tuyển biết để thực hiện ôn tập và tham gia sát hạch./.

Nơi nhận:
- UBND huyện (báo cáo);
- Các thành viên HĐTD;
- Các thành viên của Ban KTSH;
- Trang thông tin điện của huyện (thông báo);
- Các thí sinh tham gia dự tuyển;
- Các Phòng: Nội vụ, GD&ĐT;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Thái Ngọc Châu

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Nhân viên Y tế

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 13 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ Đào tạo	Chuyên ngành Đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Hồ Văn	Hoạt	Nam	Pa Cô	23/10/1991	A Ngo, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	TB	DTTS	
2	Hoàng Tiến	Hùng	Nam	Kinh	30/8/1990	Đakrông, Quảng Trị	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	TBK		
3	Lê Thị Ly	Na	Nữ	Tà Ôi	09/11/1991	A Ngo, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	DTTS	
4	Hồ Văn	Quỳnh	Nam	Pa Cô	10/3/1990	A Ngo, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	TBK	DTTS	
5	Hồ Văn	Rang	Nam	Vân Kiều	29/9/1992	Pa Nang, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	TBK	DTTS	
6	Hồ	Tâm	Nam	Vân Kiều	05/3/1987	Đakrông, Quảng Trị	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	DTTS	
7	Hồ Thị	Thoa	Nữ	Vân Kiều	11/7/1988	Hướng Hiệp, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	TBK	DTTS	
8	Hồ Thị Ngọc	Thúy	Nữ	Vân Kiều	19/5/1992	Hướng Hiệp, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	DTTS	
9	Nguyễn Phi	Tường	Nam	Kinh	02/9/1990	TT Krông Klang, Đakrông	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	Khá		
10	Hồ Thị	Xoa	Nữ	Pa Cô	17/11/1990	A Lưới, Thừa Thiên Huế	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Chính quy	Khá	DTTS	

(Danh sách gồm có 10 thí sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Mầm non

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	12
1	Hồ Thị	Chưng	Nữ	Vân kiều	12/10/1993	A Bung, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	TB	DTTS	
2	Hồ Thị	Dặt	Nữ	Pa Cô	20/6/1994	A Bung, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá	DTTS	
3	Hồ Thị	Dở	Nữ	Pa Cô	10/8/1999	Tà Rụt, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá	DTTS	
4	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	31/10/2000	Xã Thanh, Hướng Hoá	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá		
5	Quản Thị Mỹ	Duyên	Nữ	Kinh	14/9/1997	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	TB		
6	Lê Thị Lệ	Huyền	Nữ	Kinh	27/5/2001	Đông Hà, Quảng Trị	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Giỏi		
7	Đinh Thị Xuân	Lan	Nữ	Kinh	07/6/2000	A Dơi, Hướng Hoá	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Giỏi		
8	Hồ Thị Hoà	My	Nữ	Pa Cô	30/4/1998	Tà Rụt, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	TB	DTTS	
9	Hồ Thị	Nhương	Nữ	Vân kiều	16/6/2001	Hướng Hiệp, Đakông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Giỏi	DTTS	
10	Lê Thị	Quyên	Nữ	Kinh	12/02/1992	Đông Hà, Quảng Trị	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá		
11	Hồ Thị	Quỳnh	Nữ	Vân kiều	15/7/1992	Hướng Hiệp, Đakông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	TBK	DTTS	
12	Hồ Thị	Thăn	Nữ	Vân kiều	29/5/1988	TT Krông Klang, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá	DTTS	
13	Nguyễn Thị	Thuỷ	Nữ	Kinh	15/10/1994	Ba Lòng, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá		
14	Phùng Thị Thuỳ	Trang	Nữ	Kinh	04/02/1999	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Cử nhân	GDMN	VHVL	Giỏi		
15	Nguyễn Thị Mai	Trang	Nữ	Kinh	08/02/2000	Vĩnh Linh, Quảng Trị	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	TB		
16	Hồ Thị	Trình	Nữ	Pa Cô	05/12/2001	A Bung, Đakrông	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá	DTTS	
17	Võ Thị Cẩm	Tú	Nữ	Kinh	20/5/2000	Đông Hà, Quảng Trị	Cao đẳng	GDMN	Chính quy	Khá		

(Danh sách gồm có 17 thí sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Tiểu học

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Hồ Thị	Đẹp	Nữ	Vân kiều	20/10/1992	Pa Nang, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá	DTTS	
2	Hồ Thị	Hà	Nữ	Vân kiều	04/3/1994	Krông Klang, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá	DTTS	
3	Đoàn Thị Thanh	Hiền	Nữ	Kinh	02/01/1999	Triệu Phong, Quảng Trị	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		
4	Nguyễn Văn	Hiếu	Nam	Kinh	09/6/1989	Triệu Nguyên, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		Có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời
5	Hồ Thị	Hợp	Nữ	Pa Cô	10/11/1990	Tà Rụt, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá	DTTS	Có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời
6	Nguyễn Cao	Kỳ	Nam	Kinh	10/9/1991	Krông Klang, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		
7	Hồ Cu	Ling	Nam	Pa Cô	13/8/1986	Tà Rụt, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	TB	DTTS	
8	Hồ Văn	Lời	Nam	Pa Cô	19/3/1995	A Ngo, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá	DTTS	Có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời
9	Hoàng Bảo	Long	Nam	Kinh	04/9/2000	Ba Lòng, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Giỏi		
10	Lê Hữu	Lưu	Nam	Kinh	12/6/1996	Ba Lòng, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá		
11	Tri Thị	My	Nữ	Vân kiều	01/11/1991	Krông Klang, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá	DTTS	
12	Hồ Thị	Năng	Nữ	Vân kiều	22/10/1991	Tà Rụt, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá	DTTS	
13	Hồ Thị	Nhiên	Nữ	Pa Cô	20/5/1995	A Ngo, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá	DTTS	

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
14	Đặng Thị	Như	Nữ	Kinh	16/10/1993	A Bung, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		
15	Hồ Văn	Thái	Nam	Kinh	17/02/1994	TX Quảng Trị, Quảng Trị	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		
16	Hồ Thị	Thinh	Nữ	Pa Cô	20/5/1997	A Bung, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	TB	DTTS	
17	Hồ Thị	Thuận	Nữ	Vân kiều	02/3/1996	Krông Klang, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Giỏi	DTTS	
18	Hồ Văn	Thuốc	Nam	Pa Cô	08/121998	Tà Rụt, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	TBK	DTTS	
19	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	Kinh	14/02/1995	Ba Lòng, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		
20	Hồ Thị	Thủy	Nữ	Pa Cô	05/3/2000	A Bung, Đakrông	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá	DTTS	
21	Hồ Thị Hương	Trà	Nữ	Pa Cô	26/12/1998	A Bung, Đakrông	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá	DTTS	
22	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	Nữ	Kinh	19/4/1995	Gio Linh, Quảng Trị	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá		
23	Trần Thị Phương	Trang	Nữ	Kinh	18/11/1998	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	GDTH	Chính quy	Khá		
24	Hồ Thị	Tròn	Nữ	Vân kiều	07/10/1997	TT Krông Klang, Đkr	Cử nhân	GDTH	Chính quy	TB	DTTS	
25	Trần Văn	Tuấn	Nam	Kinh	15/3/1998	Vĩnh Linh, Quảng trị	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		Có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời
26	Hà Quang	Tuấn	Nam	Kinh	22/4/1999	Vĩnh Linh, Quảng trị	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		Có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đại học tạm thời
27	Hoàng Thị	Yến	Nữ	Kinh	12/8/1998	Triệu Phong, Quảng Trị	Cử nhân	GDTH	VLVH	Khá		

(Danh sách gồm có 27 thi sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Âm nhạc

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ Đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Dương Minh	Hảo	Nam	Kinh	11/10/1993	Hướng Hóa, Quảng Trị	Cử nhân	SP Âm nhạc	Chính quy	Khá		
2	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	Kinh	03/8/1990	Hướng Hóa, Quảng Trị	Cử nhân	SP Âm nhạc	Chính quy	Khá		
3	Nguyễn Thế	Vũ	Nam	Kinh	23/6/1993	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	SP Âm nhạc	Chính quy	Khá		

(Danh sách gồm có 03 thí sinh)

Ngữ văn

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Ngữ văn

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 13 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đạo tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	12
1	Phan Thị Quỳnh	Chi	Nữ	Kinh	17/8/1995	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	Giỏi		
2	Nguyễn Thi	Đẹp	Nữ	Tà Ôi	17/12/1992	Ba Lòng, Đakrông	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	TB	DTTS	
3	Lê Thị	Đông	Nữ	Kinh	10/02/1999	Triệu Trạch, Triệu Phong	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	Giỏi		
4	Hồ Thị	Heng	Nữ	Pa Cô	01/6/1992	A Ngo, Đakrông	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	TB	DTTS	
5	Lê Thị	Hồng	Nữ	Kinh	26/02/1997	Gio Linh, Quảng Trị	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	Khá		
6	Trần Thùy	Linh	Nữ	Kinh	01/10/2000	Khe Sanh, Hướng Hóa	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	Khá		
7	Hoàng Thị	Ly	Nữ	Kinh	20/7/1996	Ba Lòng, Đakrông	Cử nhân	SP Ngữ văn	Chính quy	Khá		

(Danh sách gồm có 07 thí sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Tin học

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩn thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Trần Văn Phụ	Nam	Kinh	18/02/1987	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	SP Tin học	Chính Quy	TBK		

(Danh sách gồm có 01 thí sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Công nghệ

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 13 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên	Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩn thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Nguyễn Thị Hậu	Nữ	Kinh	01/6/1988	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	SP Kỹ thuật Nông lâm	VLVH	Khá		

(Danh sách gồm có 01 thí sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Tiếng Anh

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD ngày 20 / 02 /2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Võ Thị Vân	Anh	Nữ	Kinh	12/02/1994	Tà Rụt, Đakrông	Cử nhân	SP Tiếng anh	Chính quy	Khá		
2	Nguyễn Hạnh	Chi	Nữ	Kinh	26/10/1995	Lao Bảo, Hướng Hóa	Cử nhân	SP Tiếng anh	Chính quy	Khá		
3	Trương Thị Thảo	Duyên	Nữ	Kinh	29/6/1996	Khe Sanh, Hướng Hóa	Cử nhân	SP Tiếng anh	VLVH	Khá		
4	Nguyễn Thị Nguyệt	Hạnh	Nữ	Kinh	16/02/1992	Triệu Phong, Quảng Trị	Cử nhân	SP Tiếng anh	Chính quy	Khá		
5	Hoàng Thị Hài	Hòa	Nữ	Kinh	09/12/1992	Khe Sanh, Hướng Hóa	Cử nhân	SP Tiếng anh	Chính quy	Khá		
6	Mai Thị Thu	Hương	Nữ	Kinh	11/01/1991	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	SP Tiếng anh	Chính quy	Khá		
7	Nguyễn Thị Hoài	Thương	Nữ	Kinh	07/01/1992	Cam Lộ, Quảng Trị	Cử nhân	SP Tiếng anh	VLVH	Giỏi		
8	Hồ Thị	Xinh	Nữ	Vân Kiều	31/12/2000	TT Krông Klang	Cử nhân	SP Tiếng anh	Chính quy	Giỏi	DTTS	

(Danh sách gồm có 08 thí sinh)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN THAM GIA DỰ TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM HỌC 2022-2023

Đối với vị trí: Giáo viên Mỹ thuật

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD ngày 10 / 02 năm 2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức)

TT	Họ và tên		Giới tính	Dân tộc	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Hệ đào tạo	Xếp loại TN	Đối tượng ưu tiên	Ghi chú
1	*2*		*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*
1	Nguyễn Văn	Cường	Nam	Kinh	02/6/1980	Hướng Hóa, Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	VLVH	Giỏi		
2	Hồ Thị	Lang	Nữ	Pa Cô	08/12/1993	A Lưới, Thừa Thiên Huế	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy	Khá	DTTT	
3	Nguyễn Thị Minh	Nhật	Nữ	Kinh	15/11/1994	Hướng Hóa, Quảng Trị	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy	Giỏi		
4	Võ Thị Bình	Yên	Nữ	Kinh	05/8/1991	Triệu Nguyên, Đkrông	Cử nhân	Sư phạm Mỹ thuật	Chính quy	Giỏi		

(Danh sách gồm có 04 thí sinh)

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP
TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC
(Kèm theo Thông báo số: 15 /TB-HĐTD, ngày 20 /02/2023
của Hội đồng tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục huyện Đakrông)

I. GIÁO VIÊN MẦM NON

1. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn, đặc điểm lao động của người giáo viên mầm non (GVMN)
2. Chuẩn nghề nghiệp của GVMN.
3. Yêu cầu về phẩm chất và năng lực cần thiết của GVMN.
4. Chế độ sinh hoạt hàng ngày của trẻ mầm non.
5. Phương pháp tổ chức các dạng hoạt động (hoạt động vui chơi, hoạt động ngoài trời, hoạt động chơi tập, hoạt động học có chủ định của tất cả các môn học) cho trẻ mầm non.
6. Nguyên tắc giáo dục mầm non.
7. Phương pháp dạy học ở mầm non.
8. Chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi vào học phổ thông.
9. Chương trình giáo dục mầm non.
10. Xử lý một số tình huống trong chăm sóc và giáo dục trẻ.
11. Tổ chức môi trường cho trẻ hoạt động.

II. GIÁO VIÊN TIỂU HỌC

A. Thực hành giải một số bài toán trong chương trình toán ở Tiểu học

1. Các dạng toán:

- Viết số, đọc số, cấu tạo số và các phép tính.
- Các bài toán đơn về quan hệ giữa thành phần và kết quả trong phép tính.
- Tìm số trung bình cộng
- Tỉ số và tỉ số phần trăm
- Tìm 2 số khi biết kết quả 2 phép tính
- Các bài toán áp dụng quy tắc hình học
- Các bài toán về chuyển động đều
- Một số dạng toán khác.

2. Hướng dẫn học sinh giải toán ở tiểu học – Thiết kế bài toán

- Vận dụng các phương pháp giải toán thông thường ở Tiểu học để giải và hướng dẫn học sinh giải bài toán: Sơ đồ đoạn thẳng; Rút về đơn vị; lập tỉ số; chia tỉ lệ; dùng giả thiết tạm; suy ngược từ cuối; lựa chọn tình huống; suy luận logic;…
- Thiết kế bài toán - Giới thiệu bài toán dựa theo các phép tính giải được cho sẵn.

Lưu ý:

Các thao tác tư duy cần được bồi dưỡng thông qua việc thực hành giải các bài toán.

Dự kiến những khó khăn, sai lầm mà học sinh có thể gặp phải khi giải bài toán và đề xuất hướng khắc phục.

B. Phương pháp dạy học và một số kiến thức cần lưu ý khi dạy học một số nội dung trong chương trình toán ở tiểu học

- Một số phương pháp dạy học thường được sử dụng trong dạy học toán ở tiểu học.

- Một số kỹ thuật dạy học tích cực thường được áp dụng trong dạy học toán ở tiểu học.

- Vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học trong dạy học một số nội dung của chương trình toán ở tiểu học:

- Dạy học Số (Tự nhiên; Phân số; Số thập phân) và các phép toán trên tập hợp số.

- Dạy học nội dung các Yếu tố đại số trong chương trình Toán ở Tiểu học

- Dạy học nội dung Đại lượng và đo đại lượng.

- Dạy học nội dung các Yếu tố thống kê

- Dạy học nội dung các Yếu tố hình học

C. Kiến thức chuyên môn Tiếng Việt

- Ngữ âm tiết tiếng Việt: Âm tiết, nguyên âm, phụ âm, thanh điệu…

- Từ vựng tiếng Việt: Từ và đặc điểm ngữ âm và ngữ pháp của từ tiếng Việt; Cấu tạo của từ tiếng Việt.

- Từ loại tiếng Việt.

- Cụm từ tiếng Việt.

- Câu tiếng Việt: Đặc trưng, phân loại câu, các thành phần cấu tạo câu.

- Các kiểu cấu trúc đoạn văn; liên kết trong đoạn văn.

- Quy định về mẫu chữ cái và chữ số tiếng Việt.

- Các hình thức và kỹ thuật đọc trong dạy học tiếng Việt.

- Phong cách văn bản.

D. Phương pháp dạy học Tiếng Việt

- Đối tượng và nhiệm vụ của Phương pháp dạy học Tiếng Việt chương trình mới 2018.

- Mục tiêu của chương trình Tiếng Việt Tiểu học 2018.

- Dạy học Tiếng Việt theo định hướng giao tiếp.

- Dạy học Tiếng Việt theo định hướng tích hợp.

- Dạy học Tiếng Việt theo định hướng phân hóa.

- Dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực cho học sinh Tiểu học.

- Các phương pháp dạy học Tiếng Việt thường sử dụng ở Tiểu học: Phương pháp phân tích ngôn ngữ, Phương pháp luyện theo mẫu; Phương pháp giao tiếp...

- Các nội dung mới của chương trình 2018: Cấu trúc bài học, ngữ liệu, quy trình dạy học, kế hoạch bài dạy…

- Cần đổi mới phương pháp dạy học như thế nào để phát triển phẩm chất và năng lực tiếng Việt cho học sinh Tiểu học.

III. GIÁO VIÊN TIN HỌC

A. Kiến thức chuyên môn

- Tin học đại cương
- Kiến thức, kỹ năng Lập trình, lập trình hướng đối tượng
- Kiến trúc máy tính
- Hệ thống máy tính và nguyên lý hoạt động
- Các loại bộ nhớ
- Bộ xử lý trung tâm
- Cấu trúc dữ liệu và giải thuật
- Các kiểu dữ liệu trừu tượng danh sách, ngăn xếp, hàng đợi, cây, đồ thị
- Các giải thuật sắp xếp, tìm kiếm
- Cơ sở dữ liệu
- Chuẩn hoá cơ sở dữ liệu
- Thiết kế cơ sở dữ liệu
- Mạng máy tính
- Mô hình mạng OSI
- Kiến trúc TCP/IP
- Thiết kế mạng
- An ninh, an toàn trên mạng

B. Phương pháp dạy học

- Nguyên tắc trong quá trình dạy học môn tin học
- Các phương pháp dạy học truyền thống
- Các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với yêu cầu lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học
- Dạy học theo định hướng phát triển năng lực
- Phương pháp dạy học phần mềm, dạy học một khái niệm và dạy học lập trình trong môn Tin học
- Chương trình giáo dục phổ thông môn tin học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

IV. GIÁO VIÊN TIẾNG ANH

A. Kiến thức chuyên môn

1. Đạt trình độ B2 theo Khung tham chiếu Châu Âu.

Tham khảo các dạng bài thi:

- Đọc hiểu
- Sử dụng ngôn ngữ
- Viết

2. Kiến thức ngữ pháp

- Tenses
- Prepositions
- Word form
- Passive voice
- Conditional sentences
- Unreal wishes
- Gerund and infinitive
- Clauses & phrases
- Relative clauses
- Reported speech
- Comparisons
- Sentence transformation
- Subject and verb concord
- Expressions of quantity

Sử dụng tài liệu Destination B2 của Malcolman Mann - Steve Taylore Knowles để tham khảo về kiến thức từ vựng và ngữ pháp.

B. Phương pháp dạy học

1. Methods and approaches in teaching English
2. Features of the Communicative Approach
3. Teacher's roles
4. Pair/ group work in class
5. Mistakes and correction
6. Techniques to present new language
7. Techniques to present vocabulary
8. Main children's learning styles
9. Teaching aids
10. Motivating children's learning
11. Factors to create a positive learning environment
12. Suitable conditions for children's second language
13. Skills teachers need to acquire in successful teaching
14. English curriculum and English textbooks for Primary Education

V. GIÁO VIÊN MĨ THUẬT

A. Kiến thức chuyên môn

1. Hình họa (Vẽ theo mẫu)

- Các bước tiến hành một bài vẽ theo mẫu.
- Vẽ theo mẫu hỗ trợ như thế nào trong các bài tập trang trí, vẽ tranh đề tài.
- Yêu cầu cần đạt của một bài vẽ theo mẫu.

2. Trang trí:

- Màu sắc
- Các bước tiến hành một bài trang trí
- Yêu cầu cần đạt của một bài vẽ trang trí
- Các chất liệu trong học tập bộ môn mĩ thuật ở cấp Tiểu học, THCS

3. Bố cục (Vẽ tranh đề tài)

- Các bước tiến hành một bức tranh đề tài.
- Cách tìm tư liệu để thực hiện một bức tranh đề tài.
- Yêu cầu cần đạt của một bức tranh đề tài
- Tranh xé dán
- Yêu cầu cần đạt của một bức tranh xé dán

4. Thường thức mĩ thuật:

- Thường thức mĩ thuật có tác dụng như thế nào đối với học sinh trong học tập bộ môn mĩ thuật ở cấp Tiểu học, THCS
- Mĩ thuật Việt Nam qua các giai đoạn.
- Các trường phái của Mĩ thuật thế giới.

B. Phương pháp dạy học

- Phương pháp giảng dạy TDTT.
- Phương pháp dạy học định hướng và phát triển năng lực của Học sinh
- Giảng dạy mĩ thuật khuyến khích học sinh phát triển năng lực.
- Hoạt động học tập cá nhân, nhóm theo định hướng phát triển năng lực.
- Học sinh phát triển những kiến thức và kỷ năng và thái độ gì trong học tập bộ môn Mĩ thuật
- Tình huống sư phạm trong dạy học mĩ thuật và cách xử lý tình huống
- SGK Âm nhạc và Mĩ thuật 1,2,3,4,5,6,7,8,9
- Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật 2018

VI. GIÁO VIÊN ÂM NHẠC

A. Kiến thức chuyên môn

1. Lý thuyết âm nhạc

- Âm nhạc, các thuộc tính âm thanh âm nhạc: Định nghĩa về âm nhạc, vai trò và tác dụng của nghệ thuật âm nhạc đối với đời sống nói chung và trường học nói riêng; các thuộc tính cơ bản của âm thanh âm nhạc.
- Khuông nhạc, khóa nhạc, nốt nhạc: Khái niệm về khuông nhạc, khóa nhạc (khóa sol), nốt nhạc, cung và nửa cung trong các bậc âm cơ bản, cao độ và trường độ của âm thanh, thứ tự các dấu hóa thăng và dấu hóa giáng trên khuông nhạc khóa sol; dấu nối, dấu luyến, dấu chấm dôi.
- Nhịp, phách, tiết tấu: Nhịp, phách, tiết tấu, loại nhịp; khái niệm các loại nhịp cơ bản, thực hành bài tập về nhịp; đảo phách, nghịch phách.

Quãng: Khái niệm, cách đọc tên, độ lớn của quãng; quãng trưởng, quãng thứ, quãng tăng, quãng giảm; kể tên quãng Diatonic (14 quãng cơ bản); bài tập về quãng.

- Điệu thức và giọng: Khái niệm về điệu thức, âm ổn định và âm không ổn định; điệu thức trưởng tự nhiên, điệu thức thứ tự nhiên, viết sơ đồ khung cấu tạo của điệu thức trưởng và điệu thức thứ; thành lập các giọng trưởng tự nhiên, giọng thứ tự nhiên có dấu hóa thăng và dấu hóa giáng.

- Xác định giọng, Dịch giọng: Cách xác định giọng điệu của một bản nhạc; bài tập về xác định giọng; mục đích của việc dịch giọng?

- Hợp âm: Khái niệm về hợp âm, hợp âm ba và các thể đảo; các hợp âm ba chính của giọng trưởng và giọng thứ; hợp âm ba trưởng, ba thứ, ba tăng, ba giảm; bài tập về hợp âm

2. Thanh nhạc và nhạc cụ

- Thanh nhạc: Một số kỹ thuật cơ bản về ca hát; một số biện pháp giúp học sinh yêu thích môn học, có niềm đam mê hứng thú và tự giác học hát.

- Nhạc cụ: Phương pháp soạn đệm cơ bản trên đàn Organ; cách chọn các tiết điệu tương ứng với tùng loại nhịp cơ bản; những yêu cầu cơ bản để soạn đệm cho một bài hát ở giọng trưởng và giọng thứ; câu Intro (dạo nhạc), Enter (gian tấu), Ending (kết thúc) trong đệm hát; sự nối tiếp các bậc của hợp âm đã được cố định trong giọng Đô trưởng và giọng La thứ.

B. Phương pháp dạy học

- Phương pháp dạy học âm nhạc.

- Quan điểm xây dựng chương trình, mục tiêu chương trình âm nhạc cấp tiểu học và THCS, một số hình thức đánh giá đối với môn âm nhạc theo chương trình Giáo dục phổ thông 2018:

- Kế hoạch dạy học âm nhạc bậc THCS theo chủ đề tự chọn bộ sách "Kết nối tri thức với cuộc sống" ở lớp 6 và lớp 7

VII. GIÁO VIÊN NGỮ VĂN

A. Kiến thức chuyên môn

1. Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 6, 7 (Bộ sách Kết nối tri thức và cuộc sống)

2. Sách giáo khoa Ngữ văn lớp 8, 9

B. Phương pháp dạy học

1. Nguyên tắc tích hợp trong dạy học Ngữ văn Trung học cơ sở.

2. Phương pháp dạy học tác phẩm văn chương ở Trung học cơ sở.

3. Những nguyên tắc cơ bản trong dạy học tác phẩm văn chương ở Trung học cơ sở

4. Dạy học phát triển năng lực trong môn Tập làm văn.

5. Đổi mới cách ra đề Tập làm văn.

** Tài liệu tham khảo:*

- Giáo trình Phương pháp dạy học Ngữ văn ở Trung học cơ sở- TS Nguyễn Thanh Hùng- NXB ĐHSP- 2007.

- Tài liệu tập huấn giáo viên ngữ văn theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

VIII. GIÁO VIÊN CÔNG NGHỆ

A. Phần Kỹ thuật Nông nghiệp

1. Giải thích về môi trường sống của các loài thủy sản; kĩ thuật nuôi và phòng trị bệnh cho động vật thủy sản.

2. Thành phần hữu cơ và các nguyên tố dinh dưỡng trong đất; phân loại đất, một số nhóm đất chính của Việt Nam - sử dụng và cải tạo.

3. Tài nguyên rừng Việt Nam; Kĩ thuật trồng rừng, nuôi dưỡng và khai thác rừng; Một số mô hình nông lâm kết hợp.

4. Các phương pháp giảng dạy khi nghiên cứu tài liệu mới.

Các tài liệu tham khảo:

[1]. Giáo trình thủy sản–Trần Văn Vỹ - NXB Đại học Sư phạm 2005.

[2]. Đất và phân bón, Ngô Thị Đào, Vũ Hữu Yêm- NXB Đại học Sư phạm-2005.

[3]. Giáo trình lâm nghiệp, Phùng Ngọc Lan (chủ biên), Nguyễn Trường - NXB Đại học sư phạm 2005.

[4]. Giáo trình Phương pháp dạy học công nghệ trường THCS (phần kĩ thuật nông nghiệp) - Nguyễn Đức Thành (Chủ biên), Hoàng Thị Kim Huyền - NXB Đại học Sư Phạm 2007.

B. Phần Kỹ thuật Công nghiệp

1. Đặc điểm, phương pháp, phương tiện thường dùng của phần: Vẽ kỹ thuật, Cơ khí, kĩ thuật điện.

2. Cấu trúc của bài dạy thực hành.

3. Lưu ý khi giảng dạy một số nội dung trong chương trình Công nghệ lớp 8 THCS.

IX. Nhân viên y tế trường học:

1. Hoạt động y tế trong các cơ sở giáo dục mầm non: *Quyết định số 58/2008/QĐ – BGD ĐT ngày 17 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo*

2. Các nội dung của công tác y tế Trường học: Đảm bảo về điều kiện phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng, ánh sáng, đồ chơi; Các điều kiện về cấp thoát nước, vệ sinh; các điều kiện về an toàn thực phẩm; điều kiện phòng y tế, nhân viên trường học; tổ chức các hoạt động quản lý, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe học sinh; thống kê báo cáo và đánh giá về công tác Trường học: *Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT – BYT – BGDĐT ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công tác y tế Trường học*

3. Nhiệm vụ của nhân viên y tế trường học trong công tác chăm sóc mắt và phòng, chống suy giảm thị lực cho trẻ em tại các cơ sở giáo dục mầm non; Những yếu tố nguy cơ ảnh hưởng đến thị lực về mắt ở trẻ mầm non; một số bệnh, tật,

thương tích về mắt ở trẻ mầm non và cách phòng chống: *Quyết định số 56/QĐ – BGD ĐT ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt tài liệu hướng dẫn nhân viên y tế trường học về chăm sóc mắt và phòng, chống suy giảm thị lực cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non*

4. Giáo dục vệ sinh cá nhân và vệ sinh môi trường, phòng chống một số bệnh tật học đường và các bệnh truyền nhiễm: Vệ sinh da, Rửa tay, vệ sinh mắt, vệ sinh răng miệng, trang phục....

5. Nguyên tắc và kỹ thuật cơ bản về sơ cấp cứu ban đầu đối với tai nạn thương tích thường gặp ở học sinh: say nắng – say nóng, vết thương chảy máu, gãy xương, ngộ độc thức ăn, côn trùng cắn...

(Tài liệu tham khảo là Luật, các quyết định, thông tư nêu trên và các tài liệu liên quan)